TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/3/2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Huy Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Dung** và bà **Đặng Thị Vui**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Hà Thiên H**, sinh năm: 1998; Địa chỉ: tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh **Hoàng Quang H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thiên H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thiên H và anh Hoàng Quang H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 43, khu 12, phường Q, thành phố U. Quá trình vợ chồng chung sống hai vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn không được nhiều nên cả hai chưa hiểu gì về nhau, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, mặt khác anh H không quan tâm đến vợ con, hai vợ chồng có những khoảng thời gian dài không nói chuyện với nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Chị H cũng đã

tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đến tháng 4/2018 cả hai đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: trong thời gian chung sống cả hai có 01 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 15/10/2016, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Hoàng Quang H:* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa do đó không có lời khai, cũng như quan điểm giải quyết vụ án của bị đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thiên H.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hà Thiên H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Quang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thiên H và anh Hoàng Quang H kết hôn hợp pháp, trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố U,

tỉnh Quảng Ninh, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung.

Tại biên bản xác minh ngày 04/01/2019 của ông Phạm Văn K là Khu trưởng khu 12, phường Q (có xác nhận của UBND phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh) xác nhận quan hệ hôn nhân đúng như chị H đã trình bày, nay chị H có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn anh Hoàng Quang H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về nội dung việc chị H xin ly hôn anh và nhiều lần mở phiên hòa giải để các đương sự có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Điều này thể hiện anh H đã không còn quan tâm gì đến gia đình, vợ con nữa, nên mới cố ý không đến Tòa án để trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân có được là do xuất phát từ tình cảm, sự tự nguyện của hai bên trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc; Tuy nhiên do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cả hai sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, HĐXX chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống chị H và anh H có với nhau 01 con chung là Hoàng Tuấn A, sinh ngày 15/10/2016, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng và sẽ đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thiên H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thiên H được ly hôn anh Hoàng Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thiên H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Hoàng Tuấn A, sinh ngày 15/10/2016 kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

3. Về án phí: Chị Hà Thiên H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000564 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường Q, TP. U; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Huy Hùng